

Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện

Cách thức thực hiện: Trực tiếp; Trực tuyến

Trình tự thực hiện:

Cách 1: Trực tiếp

Bước 1: Cơ quan, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa Công an cấp huyện.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

Bước 4: Cơ quan, tổ chức nhận văn bản trả lời tại Bộ phận một cửa Công an tỉnh hoặc qua đường chuyển phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

Cách 2: Trực tuyến

Bước 1: Cơ quan, tổ chức truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: Đăng nhập tài khoản hoặc tạo tài khoản để thực hiện. Tại giao diện Cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính cần thực hiện. Tiến hành khai biểu mẫu, đính kèm các tài liệu có liên quan theo yêu cầu. Xác nhận nộp hồ sơ và chọn hình thức nhận kết quả.

Bước 3: Cán bộ truy cập phần mềm kiểm tra và in phiếu trả lời. Chuyển trả kết quả theo hình thức đã được người dân lựa chọn trên hệ thống.

Thành phần hồ sơ: 01 (một) bộ

1. Đối với tổ chức

- Văn bản đề nghị khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu căn cước công dân (Trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần cung cấp, cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được cung cấp)

- Các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân đến nộp hồ sơ

2. Đối với cá nhân

- Văn bản yêu cầu khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu căn cước công dân (trong đó nêu rõ mục đích, nội dung thông tin khi được cung cấp).

- Xuất trình thẻ CCCD của công dân để cơ quan Công an kiểm tra, xác định đúng người đề nghị cung cấp thông tin.

Thời gian giải quyết:

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Phí:

Lệ Phí:

Yêu cầu - điều kiện:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 có nhu cầu cung cấp thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân phải được công dân đó đồng ý bằng văn bản có công chứng hoặc chứng thực.

Căn cứ pháp lý

1. Luật căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014.

2. Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

3. Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

4. Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

5. Quyết định số 5947/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2021 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý Căn cước công dân và lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

6. Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân.

Biểu mẫu

Kết quả thực hiện:

Văn bản thông báo kết quả khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân./.